

Họ, tên thí sinh:Số báo danh:

Mã đề thi 501

PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 24. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Một trong những biểu hiện của xu thế đa cực trong trật tự thế giới đầu thế kỉ XXI là

- A. các trung tâm quyền lực ngày càng khẳng định sức mạnh về kinh tế, quân sự, chính trị đối với thế giới.
- B. vai trò điều phối của các tổ chức chính trị quốc tế quyết định mối quan hệ hợp tác giữa các quốc gia.
- C. xu thế liên kết khu vực xuất hiện, phát triển mạnh mẽ và ngày càng lan rộng trên phạm vi thế giới.
- D. tiềm lực quân sự quốc phòng vững mạnh là nền tảng quyết định sức mạnh tổng hợp của quốc gia.

Câu 2. Trong cuộc kháng chiến chống Pháp (1945-1954), để giữ vững quyền chủ động trên chiến trường chính Bắc Bộ, quân dân Việt Nam tiến hành

- A. chiến dịch Biên giới thu đông năm 1950.
- B. chiến dịch Trần Hưng Đạo (1951-1952).
- C. kháng chiến chống Pháp ở Nam Bộ (1945).
- D. chiến dịch Việt Bắc thu đông năm 1947.

Câu 3. Sự kiện ASEAN kết nạp Việt Nam thành thành viên chính thức (1995) có ý nghĩa nào sau đây?

- A. Đánh dấu ASEAN trở thành tổ chức liên kết khu vực bao gồm tất cả quốc gia Đông Nam Á.
- B. Tạo điều kiện để Việt Nam bình thường hóa và thiết lập quan hệ ngoại giao với Trung Quốc.
- C. Tạo lập cơ sở vững chắc để Việt Nam trở thành thành viên của tổ chức Liên Hợp Quốc
- D. Đưa ASEAN trở thành tổ chức liên kết khu vực đa dạng về mô hình chính trị và ý thức hệ.

Câu 4. Nội dung nào sau đây thể hiện tinh đoàn kết của nhân dân ba nước Đông Dương trong cuộc kháng chiến chống Pháp (1945-1954)?

- A. Tiến hành Hội nghị cấp cao ba nước Đông Dương.
- B. Thành lập Đảng Cộng sản Đông Dương
- C. Hợp tác chống chế độ diệt chủng Khơ-me Đỏ
- D. Thành lập Liên minh nhân dân Việt-Miên-Lào.

Câu 5. Nội dung nào sau đây phản ánh đúng về các cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc trong tiến trình lịch sử của dân tộc Việt Nam?

- A. Quyết định sự tồn vong của dân tộc trước các cuộc chiến tranh xâm lược từ bên ngoài.
- B. Khẳng định vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản và Mặt trận đoàn kết toàn dân tộc.
- C. Giải phóng dân tộc và nhân dân khỏi ách thống trị của các thế lực ngoại bang.
- D. Đưa nhân dân lao động lên nắm chính quyền, làm chủ vận mệnh quốc gia, dân tộc.

Câu 6. Một trong những nguyên tắc hoạt động của Liên hợp quốc là

- A. sử dụng các biện pháp quân sự để giải quyết tranh chấp, xung đột.
- B. đồng thuận và không can thiệp trong giải quyết các vấn đề quốc tế
- C. tôn trọng toàn vẹn lãnh thổ và độc lập chính trị quốc gia.
- D. bình đẳng về quyền phủ quyết của tất cả các thành viên.

Câu 7. Sau khi Trật tự hai cực lanta tan rã, yếu tố nào sau đây thúc đẩy xu thế đối thoại, hợp tác trong quan hệ quốc tế?

- A. Cân bằng trong tương quan thế và lực, các nước lớn chuyển từ cạnh tranh sang đối thoại, hợp tác.
- B. Ý thức về một nền hòa bình, ổn định bền vững đã hóa giải mọi tranh chấp, xung đột trên thế giới
- C. Xu thế toàn cầu hóa xuất hiện, các quốc gia buộc phải điều chỉnh chiến lược hội nhập quốc tế.
- D. Nhu cầu kiến tạo môi trường hòa bình, ổn định để tăng cường sức mạnh tổng hợp của quốc gia.

Câu 8. Các nước sáng lập ASEAN thông qua Tuyên bố Băng Cốc (1967) thể hiện nội dung nào sau đây?

- A. Chấm dứt thời kì chia rẽ, ASEAN trở thành tổ chức liên chính phủ có tư cách pháp nhân.
- B. Sự thích ứng, linh hoạt của các nước ASEAN trong bối cảnh Chiến tranh lạnh.
- C. Thiết lập được khuôn khổ thể chế và hoàn chỉnh cơ sở pháp lí cho ASEAN.
- D. Ý tưởng về một Cộng đồng các quốc gia khu vực Đông Nam Á đã được hiện thực hóa.

Câu 9. Chủ trương của Đảng Lao động Việt Nam trong Hội nghị Trung ương lần thứ 15 (1959) và Hội nghị Trung ương lần thứ 21 (1973) có điểm tương đồng nào sau đây?

- A. Sử dụng bạo lực cách mạng, tiếp tục thực hiện nhiệm vụ cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.
- B. Tiếp tục tiến hành cuộc chiến tranh cách mạng, giữ vững và phát triển thế tiến công
- C. Kết hợp chặt chẽ cuộc đấu tranh trên ba mặt trận: quân sự, chính trị và đàm phán ngoại giao.
- D. Tranh thủ thời cơ thuận lợi, tử giữ gìn lực lượng sang tổng tiến công giải phóng miền Nam.

Câu 10. Nội dung nào sau đây là điểm tương đồng giữa chiến dịch Điện Biên Phủ (1954) và chiến dịch Hồ Chí Minh (1975) của quân dân Việt Nam?

- A. Chiến thắng quyết định, đập tan bộ máy chiến tranh của đối phương, làm xoay chuyển cục diện đàm phán
- B. Là những thắng lợi quân sự có ý nghĩa chiến lược, buộc kẻ thù phải kí Hiệp định rút quân về nước.
- C. Chuẩn bị chu đáo, tổ chức tác chiến chặt chẽ, chắc thắng, hạn chế tổn thất, giành thắng lợi quyết định.
- D. đều có sự kết hợp giữa chiến dịch tiến công quân sự với tổng khởi nghĩa của quần chúng nhân dân.

Câu 11. Ý nghĩa của các cuộc đấu tranh bảo vệ Tổ quốc của dân tộc Việt Nam từ sau tháng 4-1975 đến nay là

- A. bảo vệ vững chắc độc lập dân tộc, chủ quyền quốc gia và thống nhất đất nước.
- B. giải phóng dân tộc, hoàn thành thống nhất đất nước, tiến lên chủ nghĩa xã hội.
- C. đánh dấu cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa đã hoàn thành trên phạm vi cả nước.
- D. tạo môi trường ổn định, góp phần hình thành khối phòng thủ chung Đông Nam Á.

Câu 12. Trong chiến tranh giải phóng dân tộc và bảo vệ Tổ quốc ở Việt Nam (1945 - 1975), sức mạnh tổng hợp của chiến tranh nhân dân chính là

- A. phát huy tinh thần đoàn kết quốc tế vô sản trong điều kiện mới.
- B. đoàn kết dân tộc dưới sự tập hợp của nhà nước xã hội chủ nghĩa.
- C. tiến hành cuộc kháng chiến dựa vào sự ủng hộ của quốc tế.
- D. toàn dân đánh giặc, lực lượng vũ trang giữ vai trò quyết định.

Cho thông tin, tư liệu và trả lời các câu 13, 14, 15:

Tư liệu 1: Hội nghị Ianta (2-1945) quyết định: “Các phần còn lại của châu Á như Đông Nam Á, Nam Á... vẫn còn thuộc phạm vi ảnh hưởng truyền thống của các nước phương Tây, Anh, Pháp”.

(Nguyễn Xuân Sơn, Trật tự thế giới thời kì Chiến tranh lạnh, NXB Chính trị Quốc gia, 1997, tr.30)

Tư liệu 2: “Không những giết tung được hai tầng xiềng xích Nhật, Pháp, Cách mạng tháng Tám lại lật nhào được chế độ quân chủ thành lập trên đất Việt Nam hàng chục thế kỉ, làm cho nước Việt Nam thành một nước cộng hòa dân chủ mới mẻ, đưa dân tộc Việt Nam lên hàng các dân tộc tiên phong [...]. Cách mạng tháng Tám biểu lộ tinh thần chống phát xít và yêu chuộng hòa bình của nhân dân Việt Nam [...]. Nhân dân Việt Nam quyết không để cho thực dân Pháp trở lại đè nén mình như trước: cũng không chịu chế độ “quốc tế quản trị””

(Trường Chinh, Cách mạng tháng Tám, NXB Sự Thật, 1955, tr.45-47)

Câu 13. Nội dung nào sau đây thể hiện tính “tiên phong” của Cách mạng tháng Tám (1945) ở Việt Nam?

- A. Đưa đến sự ra đời của nước Cộng hòa có tính dân chủ mới ở một nước thuộc địa.
- B. Lần đầu tiên, phong trào giải phóng dân tộc giành thắng lợi ở một nước thuộc địa.
- C. Hiện thực hóa quyết định của Hội nghị Ianta về phạm vi ảnh hưởng của các nước phương Tây
- D. Khẳng định các dân tộc thuộc địa muốn giành độc lập phải đi theo con đường cách mạng vô sản.

Câu 14. Theo thông tin, tư liệu, ứng phó với quyết định về phạm vi ảnh hưởng truyền thống của các nước phương Tây tại Đông Nam Á trong Hội nghị Ianta (2-1945), nhân dân Việt Nam đã

- A. chấp nhận chế độ “quốc tế quản trị”.
- B. phản đối Đồng minh vào giải giáp phát xít Nhật
- C. giành độc lập trước khi Nhật đầu hàng Đồng minh.
- D. tiến hành cuộc cách mạng giải phóng dân tộc.

Câu 15. Nhận xét nào sau đây **không** phản ánh đúng về thắng lợi của Cách mạng tháng Tám (1945) và sự ra

đời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa?

- A. Phá vỡ mắt xích quan trọng trong hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa thực dân tại khu vực Đông Nam Á.
- B. Khẳng định trên thực tiễn quyền tự quyết của dân tộc Việt Nam trước sự áp đặt của các cường quốc.
- C. Chứng tỏ Việt Nam là tiền đồn vững chắc của hệ thống xã hội chủ nghĩa trên thế giới.

D. Tạo tiền đề cơ bản cho tiến trình phá thế bao vây, hội nhập quốc tế của nước Việt Nam mới

Câu 16. So với cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954-1975), cuộc kháng chiến chống Pháp (1945-1954) của nhân dân Việt Nam có điểm khác biệt cơ bản nào sau đây?

A. Chiến đấu chống chiến tranh xâm lược thực dân kiểu mới.

B. Kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại.

C. Chiến đấu chống chiến tranh xâm lược thực dân kiểu cũ.

D. Vừa kháng chiến vừa xây dựng cơ sở cho chế độ mới.

Câu 17. Sự kiện Nhật Bản đầu hàng Đồng minh không điều kiện (15/8/1945) có tác động nào sau đây đến cách mạng Việt Nam?

A. Bắt đầu tạo ra sự khủng hoảng về chính trị trong đội ngũ kẻ thù.

B. Tạo điều kiện cho thực dân Pháp quay trở lại tái chiếm Việt Nam.

C. Thời cơ cách mạng chín muồi, lệnh Tổng khởi nghĩa được ban bố.

D. Làm cho dấu hiệu của thời cơ cách mạng bắt đầu xuất hiện.

Câu 18. Đoạn tư liệu: “Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do, độc lập ấy” (*Tuyên Ngôn Độc lập*, Hồ Chí Minh) thể hiện quyết tâm nào của nhân dân Việt Nam sau khi giành thắng lợi trong Cách mạng tháng Tám năm 1945?

A. Xây dựng chế độ mới – chủ nghĩa xã hội.

B. Xây dựng lực lượng vũ trang ba thứ quân.

C. Bảo vệ và giữ vững thành quả cách mạng.

D. Đề cao quyền làm chủ của lực lượng chính trị.

Câu 19. Chiến dịch Việt Bắc thu - đông (1947) và chiến dịch Biên giới thu - đông (1950) có điểm tương đồng nào sau đây?

A. Đánh dấu sự trưởng thành của bộ đội chủ lực Việt Nam.

B. Giữ vững được thế chủ động trên chiến trường chính Bắc Bộ.

C. Buộc thực dân Pháp lùi về phòng ngự bị động trên chiến trường.

D. Làm phá sản kế hoạch “đánh nhanh thắng nhanh” của thực dân Pháp.

Câu 20. Sau năm 1975, nhân dân Việt Nam tiến hành cuộc đấu tranh bảo vệ Tổ quốc ở vùng biên giới Tây Nam để chống lại kẻ thù nào sau đây?

A. Phát xít Đức.

B. Thực dân Pháp.

C. Đế quốc Mỹ.

D. Quân Pôn Pốt.

Câu 21. Một trong những tỉnh giành chính quyền muộn nhất trong Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 là

A. Hải Dương.

B. Bắc Giang.

C. Hà Tĩnh.

D. Đồng Nai Thượng.

Câu 22. Nội dung nào sau đây phản ánh đúng âm mưu của Mỹ khi tiến hành các hoạt động chiến tranh phá hoại miền Bắc Việt Nam lần thứ nhất (1965-1968)?

A. Ngăn chặn nguồn chi viện từ bên ngoài vào miền Bắc, từ miền Bắc vào miền Nam.

B. Giành thắng lợi quyết định, tạo thế và lực buộc ta ký kết hiệp định có lợi cho Mỹ.

C. Thù tiêu hoàn toàn các kế hoạch quân sự chống phá Mỹ của miền Bắc Việt Nam.

D. Dùng miền Bắc làm bàn đạp để mở các cuộc hành quân xâm lược Lào và Cam-pu-chia.

Câu 23. Nội dung nào dưới đây phản ánh đúng đặc điểm của cách mạng Việt Nam giai đoạn 1945 - 1949?

A. Nhân dân Việt Nam tự lực chiến đấu, góp phần phá vòng vây.

B. Kết hợp đấu tranh quân sự với tổng tiến công và nổi dậy đồng loạt.

C. Mở các chiến dịch quân sự quy mô lớn mang tính quyết định.

D. Chịu tác động trực tiếp, mạnh mẽ của cuộc Chiến tranh lạnh.

Câu 24. Trong việc giải quyết các tranh chấp chủ quyền biển đảo, Việt Nam luôn kiên quyết và kiên trì đấu tranh bằng các biện pháp phù hợp dựa trên nguyên tắc cơ bản của

A. Trật tự thế giới hai cực I-an-ta.

B. luật pháp quốc tế.

C. các cường quốc.

D. chính quyền địa phương hai cấp.

Phần II. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Cho thông tin, tư liệu sau đây:

“Thắng lợi tại Hội nghị Geneva bắt nguồn từ đường lối cách mạng đúng đắn và sự lãnh đạo, chỉ đạo sáng suốt của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh; từ khát vọng hòa bình cháy bỏng, chủ nghĩa yêu nước cùng bản lĩnh và trí tuệ của dân tộc Việt Nam được hun đúc qua hàng nghìn năm dựng nước và giữ nước. Hiệp định Geneva là kết tinh thành quả đấu tranh quật cường và bền bỉ của quân và dân ta, từ chiến thắng Việt Bắc Thu-Đông 1947 đến Chiến dịch biên giới Thu Đông 1950 và tiến công chiến lược Đông Xuân 1953-

1954 mà đỉnh cao là chiến thắng Điện Biên Phủ.

(Bộ Ngoại giao, 70 năm Hiệp định Geneva: Những bài học lịch sử, 2024, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr.13)

- a) Nguyên nhân quyết định dẫn tới thắng lợi ngoại giao của Việt Nam Dân chủ Cộng hòa tại Geneva là sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng Cộng sản Việt Nam.
- b) Hiệp định Geneva (1954) là thắng lợi ngoại giao quan trọng của cách mạng Việt Nam vì đây là bản hiệp định đầu tiên Việt Nam được các nước công nhận đầy đủ các quyền dân tộc cơ bản.
- c) Kết quả của quá trình đàm phán tại Geneva phản ánh sự kết tinh của nhiều yếu tố, trong đó, thắng lợi tại chiến dịch Điện Biên Phủ là yếu tố quan trọng.
- d) Bài học rút ra từ thắng lợi ngoại giao tại Geneva (1954) là hoạt động đối ngoại muốn đạt hiệu quả thì cần được đặt trong tổng thể đường lối cách mạng đúng đắn, kết hợp sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại.

Câu 2. Cho bảng thông tin sau đây:

“Sự ra đời hai học thuyết phản ánh hai ý thức hệ đối lập nhau được sử dụng làm cơ sở tư tưởng cho hai cực trong trật tự thế giới sau Chiến tranh thế giới thứ hai - Trật tự I-an-ta; và cũng là sự khởi đầu cho mối quan hệ quốc tế mang hình thái Chiến tranh lạnh, một cuộc chiến tuy không nổ súng, không đổ máu nhưng luôn căng thẳng, gay gắt nhằm loại trừ lẫn nhau, tiêu diệt nhau. Chiến tranh không bùng nổ trên phạm vi thế giới, song đấu đó trên Trái Đất, không lúc nào ngừng tiếng súng, ngừng đổ máu mà ở phía sau vẫn là sự dính liú của các nước lớn. Điều đó làm cho tình hình diễn biến rất phức tạp, tác động sâu sắc đến vận mệnh các quốc gia, dân tộc”.

(GS.Vũ Dương Ninh, *Quan hệ đối ngoại Việt Nam (1940 - 2020)*, NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2022, tr.115)

- a) “...Hai cực trong trật tự thế giới sau Chiến tranh thế giới thứ hai- Trật tự I-an-ta” là cực Liên Xô đứng đầu phe Xã hội chủ nghĩa và cực Mỹ đứng đầu phe Tư bản chủ nghĩa.
- b) Đối với Việt Nam, Chiến tranh lạnh tạo ra nhiều cơ hội cho Việt Nam trong quá trình tham gia vào các tổ chức khu vực và quốc tế cũng như quá trình hội nhập quốc tế.
- c) Các cuộc chiến tranh xâm lược Đông Dương của Pháp (1945-1954), cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam của Mỹ (1954-1975) là những cuộc chiến tranh cục bộ trong Chiến tranh lạnh.
- d) Theo tư liệu, Chiến tranh lạnh là cuộc chiến luôn căng thẳng, gay gắt nhằm loại trừ lẫn nhau, tiêu diệt nhau trực tiếp bằng quân sự giữa hai siêu cường Liên Xô và Mỹ.

Câu 3. Cho đoạn tư liệu sau đây:

“Tất cả mọi người đều sinh ra bình đẳng. Tạo hóa cho họ những quyền không ai có thể xâm phạm được, trong những quyền ấy, có quyền được sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc”. Lời bắt hủ ấy ở trong bản Tuyên ngôn độc lập năm 1776 của nước Mỹ. Suy rộng ra, câu ấy có ý nghĩa là: Tất cả các dân tộc trên thế giới đều sinh ra bình đẳng; dân tộc nào cũng có quyền sống, quyền sung sướng và quyền tự do.

[...] Pháp chạy. Nhật hàng. Vua Bảo Đại thoái vị. Dân ta đã đánh đổ các xiềng xích thực dân gần 100 năm nay để gây nên nước Việt Nam độc lập. Dân ta lại đánh đổ chế độ quân chủ mấy mươi thế kỷ mà lập nên chế độ Dân chủ Cộng hoà... chúng tôi Lâm thời Chính phủ của nước Việt Nam mới đại biểu cho toàn dân Việt Nam tuyên bố thoát ly hẳn quan hệ thực dân với Pháp, xóa bỏ hết những hiệp ước mà Pháp đã ký về nước Việt Nam”.

(Hồ Chí Minh, toàn tập, tập 4, 1945-1946, Tuyên ngôn độc lập, NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.2-3)

- a) Trong bản Tuyên ngôn độc lập, Hồ Chí Minh đã mở rộng và phát triển quyền bình đẳng của con người thành quyền bình đẳng, tự quyết của tất cả các dân tộc trên thế giới.
- b) Tuyên ngôn độc lập của Hồ Chí Minh để lại bài học kinh nghiệm về sự kết hợp giữa thực lực dân tộc với vận dụng công lí và thực tiễn lịch sử để bảo vệ các quyền dân tộc cơ bản của Việt Nam hiện nay.
- c) Tuyên ngôn độc lập của Hồ Chí Minh là một văn kiện pháp lý chính trị đặc biệt quan trọng, tuyên bố sự ra đời của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, khẳng định quyền tự quyết của dân tộc Việt Nam.
- d) Tuyên ngôn độc lập của Hồ Chí Minh kế thừa và phát triển Tuyên ngôn độc lập (Hoa Kỳ), Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền (Pháp), Tuyên ngôn Quốc tế Nhân quyền (Liên hợp quốc).

Câu 4. Cho đoạn tư liệu sau đây:

“Cách mạng nước ta đang phát triển với nhịp độ “một ngày bằng hai mươi năm”. Do vậy, Bộ Chính trị quyết định: Chúng ta phải nắm vững thời cơ chiến lược, quyết tâm thực hiện tổng tiến công và nổi dậy, kết thúc thắng lợi chiến tranh giải phóng trong thời gian ngắn nhất. Tốt hơn cả là bắt đầu và kết thúc trong

tháng 4 năm nay, không để chậm. Phải hành động “thần tốc, táo bạo, bất ngờ”. Phải tiến công ngay lúc địch hoang mang, suy sụp. Tập trung lực lượng lớn hơn nữa vào những mục tiêu chủ yếu trên từng hướng, trong từng lúc”.

(Văn kiện Đảng toàn tập (Tập 36), *Điện của Bộ Chính trị, 14 giờ ngày 01-04-1975*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2001, tr.95)

- a)** Thời cơ chiến lược của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân năm 1975 đã chín muồi khi nhân dân miền Nam giành thắng lợi sau phong trào Đồng Khởi (1960).
- b)** Nhận định “một ngày bằng hai mươi năm” phản ánh nhịp độ phát triển cách mạng Việt Nam trong suốt toàn bộ cuộc kháng chiến chống Mỹ (1954-1975).
- c)** Quá trình đề ra và hoàn thiện chủ trương giải phóng miền Nam Việt Nam cho thấy sự kịp thời, đúng đắn, sáng tạo và nhân văn của Đảng trong việc giải quyết vấn đề thời cơ.
- d)** Một trong những điểm tương đồng của Cách mạng tháng Tám năm 1945 và cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975 là đều có quá trình vận động, phát triển thời cơ cách mạng.